

Bản án số: 274/2022/HS-ST
Ngày: 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Thanh Nhàn
2. Bà Lê Thị bị cáo P Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 204/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2022/HSST - QĐ ngày 17/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 180/2022/HSST - QĐ ngày 29/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Duy K, giới tính: Nam, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 142/21 Tô 17, Khu phố 5, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 14 Đường số 151, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Ánh T; có vợ tên Trần Thị Mỹ H (đã ly hôn tháng 4/2021) và có 01 người, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến ngày 30/3/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Anh P; giới tính: Nam, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 313/30 Khu phố 2, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 14 Đường số 151, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Thiện

(chết) và bà Lê Thị Mỹ Linh; Anh chị em: 04 người (kể cả bị can); Vợ, con: Không có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/6/2021, vận chuyển 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra phát hiện tại Tỉnh lộ 8, khu phố 4, thị trấn Củ Chi, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, xử phạt số tiền 85.000.000 đồng theo Quyết định số 3319/QĐ-XPVPHC của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhận Quyết định ngày 02/10/2021 đã thi hành đóng khoản tiền phạt theo quy định vào ngày 27/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2021 đến ngày 30/3/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: 142/21 tổ 17, khu phố 5, đường TX, phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện C1, tỉnh TG.

3/ Bà Nguyễn Kim O, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 14, đường số 51, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Duy K và Nguyễn Anh P có quan hệ bạn bè với nhau và cả hai cùng sinh sống tại căn nhà do bị cáo K thuê tại số 14 Đường số 151, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với Nguyễn Kim O (O sống như vợ chồng với bị cáo K). Vào khoảng tháng 01/2021, bị cáo K thuê bị cáo P đi bán thuốc lá điều nhập lậu cho bị cáo K, mỗi chuyến bị cáo K trả cho bị cáo P số tiền 200.000 đồng, bị cáo P tiện bị cáo P sử dụng đi giao thuốc lá là xe gắn máy hiệu Future, biển số 63H6-4588. Ngoài ra, bị cáo P còn trông coi nhà và toàn bộ số thuốc lá điều nhập lậu trong nhà cho bị cáo K. Vào khoảng 03 giờ ngày 17/11/2021 khi đứng trên lầu 1, bị cáo P thì nhìn thấy bị cáo K mở cửa cho 02 người đi trên 02 chiếc xe gắn máy (không rõ biển số) chở theo 02 thùng giấy carton chứa thuốc lá điều nhập lậu; bị cáo P cũng thường xuyên được bị cáo K nhờ nhận thuốc lá điều nhập lậu do người khác chở đến nhà giao và mang thuốc lá điều nhập lậu cất giấu vào trong phòng.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/11/2021 khi bị cáo P ở nhà một mình, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện C phối hợp với Công an xã B, huyện C kiểm tra căn nhà số 14 Đường số 151, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang bị cáo P về hành vi tàng trữ 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1.400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black và 2.450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Việt Nam, gồm: 850 bao nhãn hiệu 555, 1.400 nhãn hiệu Craven, 200 bao nhãn hiệu White House để bán.

Ngày 01/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra làm việc với Lê Duy K. bị cáo K khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngày 27/12/2021, Hiệp hội thuốc lá Việt Nam có Công văn số 177/CV-2021 HHTLVN phúc đáp Công văn số 64/CSĐT-KT ngày 22/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc đề nghị giám định thuốc lá điều ngoại nhập lậu, như sau: thuốc lá có nhãn hiệu 555, Captain Black và Jet do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu (bút lục 132).

Ngày 23/12/2021, Văn phòng đại diện British-American Tobacco (Singapore) Pte Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh phúc đáp Công văn số 65/CSĐT-KT ngày 22/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C về việc đề nghị giám định thuốc lá điều nhãn hiệu Việt Nam, như sau: thuốc lá có nhãn hiệu 555 Gold, Craven A Classic và White Horse là sản phẩm giả mạo nhãn hiệu.

Vật chứng vụ án:

+ 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black.

+ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Blade biển số 59G2-046.31 do bà Trần Thị Mỹ H đứng tên chủ xe. Bà H là vợ bị cáo K đã ly hôn, bà H có yêu cầu xin nhận lại xe

+ 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 63H6-4588, số khung: RNBWCH7UM 61001361, số máy: VUMNBYG150FMH-6X301361. Qua xác minh biển số xe do ông Võ Văn Đ (sinh năm 1952, nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện C1, tỉnh TG) đứng tên đăng ký sở hữu.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: DNPZC48EN730. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 PRO, số Imei: G6TDWCXU0D91

+ 01 kết sắt qua kiểm tra không có gì bên trong

Cơ quan cảnh sát điều tra đã nhập Kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an huyện C (bút lục 367-268).

Riêng đối với 2.450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Việt Nam, gồm: 850 bao nhãn hiệu 555, 1.400 nhãn hiệu Craven, 200 bao nhãn hiệu White House qua giám định là hàng giả; bị cáo K mua về kinh doanh lấy lời nhưng bị cáo K và bị cáo P không biết là hàng giả nên không xử lý và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an

huyện C đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 50/QĐ-CSTĐ-CSKT ngày 15/3/2022 và tách ra khỏi vụ án điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS.CC ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Duy K và Nguyễn Anh P ra trước Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

* Đại diện viện Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đánh giá động cơ mục đích, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Lê Duy K và bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với cả hai bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Duy K số tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước và xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P số tiền từ 130.000.000 đồng đến 180.000.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo bị đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo

- Về số tiền thu lợi của các bị cáo:

bị cáo K khai nhận số tiền thu lợi đối với việc buôn bán hàng cấm từ khi bắt đầu mua bán đến khi bị bắt là 4.000.000 đồng và bị cáo P khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc chở thuê hàng cho bị cáo K và được bị cáo K trả công với số tiền là 1.800.000 đồng; các bị cáo tự nguyện nộp số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo

- Về vật chứng vụ án:

+ 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black là vật cấm buôn bán và không có giá trị sử dụng nên cần đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Blade biển số 59G2-046.31 do bà Trần Thị Mỹ H đứng tên chủ xe. Bà H là vợ bị cáo K đã ly hôn và cho bị cáo K mượn xe làm bị cáo P tiện đi lại, bà H không biết bị cáo K dùng xe thực hiện hành vi phạm tội và có yêu cầu xin nhận lại xe nên đề nghị trả lại xe cho bà H.

+ 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 63H6-4588, số khung: RNBWCH7UM 61001361, số máy: VUMNBYG150FMH-6X301361. Qua xác minh biển số xe do ông Võ Văn Đ (sinh năm 1952, nơi cư trú: Ấp H1, xã H2, huyện C1, tỉnh TG)

đứng tên đăng ký; cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận xe. Do đó, đề nghị tiếp tục đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, trường hợp quá thời hạn luật định không ai liên hệ nhận xe thì tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: DNPZC48EN730. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 PRO, số Imei: G6TDWCXU0D91 của bà O không liên quan đến vụ án nên cần đề nghị phải trả lại cho bà O

+ 01 kết sắt bị cáo K và bị cáo P cũng như bà O khai nhận không có gì bên trong, hiện nay các bị cáo và bà O không yêu cầu nhận lại và đề nghị Tòa án sung vào công quỹ nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng đối với điện thoại bị bị cáo K dùng để trao đổi trên mạng xã hội nhằm mua bán thuốc lá bị cáo đã làm mất và tài khoản Facebook đã bị khóa, bị cáo Không nhớ mật khẩu nên không thể cung cấp cho cơ quan tố tụng. Vì vậy đề nghị Hội đồng không xem xét giải quyết

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim O không có ý kiến, yêu cầu gì về phần hình phạt đối với các bị cáo; bà O đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 02 điện thoại di động cho bà O

* Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo K không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu cho thấy: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện C tiến hành kiểm tra căn nhà số 14 Đường số 151, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo K thuê để ở thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Anh P có hành vi tàng trữ 2.190 bao thuốc lá điều, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black. Theo Công văn số 177/CV-2021 HHTLVN của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: Thuốc lá có nhãn hiệu 555, Captain Black và Jet là thuốc lá

điều nhập lậu. Nguyễn Anh P khai số thuốc lá này là của Lê Duy K giao cho Nguyễn Anh P trông giữ, đồng thời thuê Nguyễn Anh P chở thuốc lá này để bán cho người khác theo yêu cầu của Lê Duy K nhằm mục đích thu lợi. Lê Duy K khai thuốc lá bị thu giữ là của Lê Duy K mua của các đối tượng không rõ lai lịch thông qua các trang facebook về để bán kiếm lời.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp vật chứng thu được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo ra trước tòa. Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Trong số thuốc lá thu giữ của Lê Duy K có 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Buôn bán thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao” nên thuộc trường hợp được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; vì vậy hành vi của bị cáo Lê Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Anh P biết rõ thuốc lá bị cáo K bán là thuốc lá nhập lậu nhưng vẫn đồng ý quản lý thuốc lá và chở thuê cho bị cáo K để thu lợi, mỗi chuyến tùy vào số lượng thuốc mà bị cáo K trả công cho bị cáo P từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nên thuộc trường hợp đồng phạm giúp sức cho bị cáo K và hành vi của bị cáo P cũng đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và Bản luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Riêng đối với 2.450 bao thuốc lá điều nhãn hiệu Việt Nam, gồm: 850 bao nhãn hiệu 555, 1.400 nhãn hiệu Craven, 200 bao nhãn hiệu White House qua giám định là hàng giả; bị cáo K mua về kinh doanh lấy lời nhưng bị cáo K và bị cáo P không biết là hàng giả nên không xử lý và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 50/QĐ-CSTĐ-CSKT ngày 15/3/2022 và tách ra khỏi vụ án điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt của người dân tại địa bị cáo P. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là thanh niên có sức khỏe và sự minh mẫn, có đầy đủ điều kiện để lao động, sinh sống lương thiện nhưng do tham lam, lười lao động, lại muốn có nhiều tiền để tiêu xài nên đã bất chấp sự trừng trị của pháp luật mà vi phạm, các bị cáo nhận thức rõ hành vi buôn bán hàng Nhà nước cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn ngang nhiên thực hiện nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân của các bị cáo; Riêng bị cáo P đã bị xử phạt hành chính về hành vi chở thuốc lá nhập lậu và đã đóng tiền phạt vào ngày 27/9/2022 nhưng đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà lại tiếp tục hành vi chở thuốc lá điều nhập lậu. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với nhân thân của từng bị cáo là cần thiết có như thế mới phát

huy tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm, bị cáo K trực tiếp mua thuốc lá điều nhập lậu về tàng trữ, mục đích để bán thu lợi nên đóng vai trò là chủ mưu; bị cáo P là người giúp sức chở thuê và được bị cáo K cho ở tại nhà thuê, bao ăn ở và trả tiền công theo chuyển, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án đã tiến hành trả hồ sơ để điều tra bổ sung yêu cầu làm rõ hành vi này của các bị cáo có thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức không, kết quả điều tra Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm và xác định hành vi các bị cáo chỉ phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử các bị cáo theo hành vi và nội dung cáo trạng đã truy tố.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy, bị cáo K chưa có tiền án tiền sự; bị cáo P phạm tội với vai trò giúp sức, các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam đến ngày 30/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay không có biểu hiện tiếp tục vi phạm pháp luật, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải về việc làm sai trái của mình và xin có cơ hội để sửa chữa những sai lầm đã gây ra; ngoài ra, đây là vụ án xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, do đó cần thiết phải xử phạt tiền đối với các bị cáo để bổ sung vào ngân sách Nhà nước nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho các bị cáo có điều kiện để sửa chữa lỗi lầm, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam là giáo dục hơn trừng phạt. Từ những nhận định trên, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội cũng có tác dụng giáo dục riêng đối với hai bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Đối với điện thoại di động bị cáo K sử dụng vào trang Facebook bị cáo Khai đã bị mất, trang Facebook đã bị khóa tài khoản và các đối tượng trên Facebook bán thuốc lá cho Nguyễn Anh P cũng như các đối tượng mua thuốc lá của các bị cáo Kiến nghị cơ quan điều tra công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã bị xử phạt hình phạt chính bằng hình phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 192 Bộ luật Hình sự.

[9] Về số tiền thu lợi của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo K khai nhận số tiền thu lợi đối với việc buôn bán hàng cấm từ khi bắt đầu mua bán đến khi bị bắt là 4.000.000 đồng và bị cáo P khai nhận số tiền thu lợi bất chính từ việc chở thuê hàng cho bị cáo K và được bị cáo K trả công với số tiền là 1.800.000 đồng; các bị cáo tự nguyện nộp số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc các bị cáo nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính này vào ngân sách Nhà nước

[10] Đối với Nguyễn Kim O quá trình điều tra và tại phiên tòa xét xử không chứng minh được đồng phạm với các bị cáo trong việc buôn bán hàng cấm nên không xem xét xử lý.

[11] Về xử lý vật chứng:

+ 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black là vật cấm buôn bán và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Blade biển số 59G2-046.31 do bà Trần Thị Mỹ H đứng tên chủ xe. Bà H là vợ bị cáo K và đã ly hôn, cho bị cáo K mượn xe làm bị cáo P tiện đi lại, bà H không biết bị cáo K dùng xe thực hiện hành vi phạm tội và có đơn yêu cầu xin nhận lại xe nên cần trả lại xe cho bà H.

+ 01 xe mô tô hiệu Future, biển số 63H6-4588, số khung: RNBWCH7UM 61001361, số máy: VUMNBYG150FMH-6X301361. Qua xác minh biển số xe do ông Võ Văn Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu; cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận xe. Do đó, cần tiếp tục đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu, trường hợp quá thời hạn luật định không ai liên hệ nhận xe thì tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số Imei: DNPZC48EN730. 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 PRO, số Imei: G6TDWCXU0D91 là bị cáo P tiện bà O sử dụng không liên quan gì đến vụ án nên cần thiết trả lại cho bà O.

+ 01 kết sắt của bị cáo K, tại phiên tòa bị cáo xác định không nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận và cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

[12] Riêng đối với 2.450 bao thuốc lá điều Việt Nam, gồm: 850 bao nhãn hiệu 555, 1.400 nhãn hiệu Caraven, 200 bao nhãn hiệu White House qua giám định là hàng giả Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 50/QĐ-CSTĐ-CSKT ngày 15/3/2022 và tách ra khỏi vụ án điều tra làm rõ, xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy K và bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Duy K.

Xử phạt bị cáo Lê Duy K số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Anh P.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lê Duy K phải nộp phạt số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 (bốn triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017

+ Tịch thu tiêu hủy 2.190 bao thuốc lá điều nhập lậu, gồm: 490 bao nhãn hiệu Jet, 1400 bao nhãn hiệu 555, 300 bao nhãn hiệu Captain Black

+ Trả lại cho bà Trần Thị Mỹ H 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave Blade biển số 59G2-046.31, số khung RLHJA3621EY116666, số máy JA36E0193932.

+ Tiếp tục đăng báo 03 kỳ liên tiếp để tìm kiếm chủ sở hữu xe mô tô hiệu Future, biển số 63H6-4588, số khung: RNBWCH7UM 61001361, số máy: VUMNBYG150FMH-6X301361, trường hợp quá thời hạn chủ sở hữu không liên hệ nhận xe thì tịch thu sung vào công quỹ nhà nước

+ Trả lại cho bà Nguyễn Kim O: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số máy MWJ72LL/A, số Imei: DNPZC48EN730 (đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 PRO, số máy: MGMN3VN/A, số Imei: G6TDWCXU0D91 (đã qua sử dụng)

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 két sắt rỗng (không chứa tài sản).

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 38/PNK ngày 14/3/2022 của Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện C)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Duy K và bị cáo Nguyễn Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo họp xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hòa